

Số: /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa, đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 665/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 100/TTr-STNMT ngày 09 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Phân công nhiệm vụ

1. Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn: Căn cứ danh mục dịch vụ công trực tuyến được phê duyệt tại Quyết định này, đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến đảm bảo theo tỷ lệ quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường: Cập nhật, công khai hình thức tiếp nhận của thủ tục hành chính theo hình thức được phê duyệt tại Quyết định này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo thời gian công khai đã quy định.

3. Giao Sở Thông tin và Truyền thông: Cập nhật và cấu hình danh mục dịch vụ công trực tuyến được phê duyệt tại Quyết định này tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Bắc Kạn để làm cơ sở cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bãi bỏ danh mục dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 4 (t/h);
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục CĐS Quốc gia - Bộ TT&TT (b/c);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Trung tâm CNTT&TT;
- Lưu: VT, NCPC (Vân).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Bình

PHỤ LỤC
DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN, DỊCH VỤ CUNG CẤP
THÔNG TIN TRỰC TUYẾN THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

I. BIỂU TỔNG HỢP

STT	Cấp thực hiện	Tổng số TTHC <i>(1)=(2)+(5)</i>	Tổng số DVCTT <i>(2)=(3)+(4)</i>	DVCTT toàn trình <i>(3)</i>	DVCTT một phần <i>(4)</i>	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến <i>(5)</i>
1	Cấp tỉnh	93	76	61	15	17
2	Cấp huyện	13	13	11	2	0
3	Cấp xã	3	3	3	0	0
Tổng cộng		109	92	75	17	17

II. PHỤ LỤC CHI TIẾT

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Dịch vụ công trực tuyến		Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
		Toàn trình	Một phần	
	TỔNG CỘNG	75	17	17
A	CẤP TỈNH	61	15	17
I	Lĩnh vực: Địa chất và khoáng sản	17	0	0
1	Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản	x		
2	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản	x		
3	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	x		
4	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản	x		
5	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	x		
6	Cấp, điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản, Cấp giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình	x		
7	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản	x		
8	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	x		
9	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	x		
10	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch	x		
11	Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	x		
12	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	x		
13	Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	x		
14	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	x		
15	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	x		
16	Đóng cửa mỏ khoáng sản	x		
17	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	x		
II	Lĩnh vực: Tài nguyên nước	18	0	0
18	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	x		

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Dịch vụ công trực tuyến		Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
		Toàn trình	Một phần	
19	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	x		
20	Cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	x		
21	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	x		
22	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m ³ /ngày đêm	x		
23	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m ³ /ngày đêm	x		
24	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	x		
25	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	x		
26	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	x		
27	Cấp Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	x		
28	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	x		
29	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	x		
30	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	x		

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Dịch vụ công trực tuyến		Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
		Toàn trình	Một phần	
31	Trả lại giấy phép tài nguyên nước	x		
32	Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển	x		
33	Đăng ký khai thác nước dưới đất	x		
34	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi	x		
35	Lấy ý kiến cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh	x		
III	Lĩnh vực: Môi trường	4	4	0
36	Cấp Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ	x		
37	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	x		
38	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường		x	
39	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).		x	
40	Cấp giấy phép môi trường		x	
41	Cấp đổi giấy phép môi trường	x		
42	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	x		
43	Cấp lại giấy phép môi trường		x	
IV	Lĩnh vực Khí tượng, thủy văn	3	0	0
44	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	x		
45	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	x		
46	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	x		
V	Lĩnh vực Đất đai	15	11	13
V.1	TTHC thực hiện tại Văn phòng Đăng ký đất đai	4	11	13
47	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	x		
48	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	x		
49	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		x	
50	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn		x	

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Dịch vụ công trực tuyến		Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
		Toàn trình	Một phần	
	chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận			
51	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề			x
52	Tách thửa hoặc hợp thửa đất		x	
53	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất		x	
54	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân		x	
55	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp			x
56	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện			x
57	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu		x	
58	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu		x	
59	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất			x
60	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp			x
61	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở			x
62	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định			x
63	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển, đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài		x	

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Dịch vụ công trực tuyến		Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
		Toàn trình	Một phần	
	sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận			
64	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm			x
65	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp		x	
66	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất			x
67	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	x		
68	Đăng ký đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền			x
69	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất			x
70	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế			x
71	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo			x
72	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu		x	
73	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh		x	
74	Cung cấp dữ liệu đất đai	x		
V.II	TTHC thực hiện tại Phòng đất đai	11	0	0
75	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước 01/7/2004	x		
76	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ	x		

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Dịch vụ công trực tuyến		Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
		Toàn trình	Một phần	
	sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao			
77	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, cho thuê đất là tổ chức	x		
78	Giao đất, cho thuê đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với tổ chức	x		
79	Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (trường hợp công trình, dự án chỉ có đất của tổ chức)	x		
80	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức	x		
81	Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	x		
82	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức	x		
83	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	x		
84	Thẩm định phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp	x		
85	Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	x		
VI	Lĩnh vực: Đăng ký biện pháp bảo đảm	1	0	4
86	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất			x
87	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng			x

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Dịch vụ công trực tuyến		Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
		Toàn trình	Một phần	
	đất, tài sản gắn liền với đất.			
88	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất			x
89	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	x		
90	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất			x
VII	Lĩnh vực: Tổng hợp	1	0	0
91	Khai thác thông tin dữ liệu Tài nguyên và môi trường	x		
VIII	Lĩnh vực: Đo đạc bản đồ và thông tin địa lý	2	0	0
92	Cung cấp thông tin, dữ liệu sản phẩm đo đạc và bản đồ	x		
93	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	x		
B	CẤP HUYỆN	11	2	0
I	Lĩnh vực: Đất đai	7	0	0
94	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện	x		
95	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	x		
96	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	x		
97	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	x		
98	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	x		
99	Thu hồi đất trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện trạng thiên tai khác đe dọa đến tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	x		

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Dịch vụ công trực tuyến		Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến
		Toàn trình	Một phần	
100	Giao đất, cho thuê đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	x		
II	Lĩnh vực: Tài nguyên nước	2	0	0
101	Đăng ký khai thác nước dưới đất	x		
102	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh	x		
III	Lĩnh vực: Môi trường	2	2	0
103	Cấp giấy phép môi trường		x	
104	Cấp đổi giấy phép môi trường	x		
105	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	x		
106	Cấp lại giấy phép môi trường		x	
C	CẤP XÃ	3	0	0
I	Lĩnh vực: Đất đai	2	0	0
107	Cung cấp dữ liệu đất đai	x		
108	Hòa giải tranh chấp đất đai	x		
II	Lĩnh vực: Môi trường	1	0	0
109	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	x		